

Số: **222** /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **01** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm hành chính
về thủy lợi, đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định

số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 40/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 759/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành: Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi và đề điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng (cũ) và Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Chủ tịch các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP; Cổng TTĐT TP;
- Công báo TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT, NNMT, N.Đ.Minh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Quân



QUY CHẾ

**Phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **222** /2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm trong việc phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.
- Các Sở, ngành và các đơn vị trực thuộc.
- Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi và đê điều.
- Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy lợi, đê điều.

Điều 3. Nguyên tắc chung

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều và pháp luật có liên quan.
- Quy định rõ trách nhiệm phối hợp của Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ngành và các đơn vị liên quan trong xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều.
- Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp; không chồng chéo trong công tác xử lý vi phạm hành chính.
- Đảm bảo mọi hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều phải được xử lý đúng trình tự, thủ tục và trong thời hạn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm hành chính

- Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều phải có trách nhiệm thông báo ngay cho tổ chức khai thác công trình

thủy lợi (đối với vi phạm thủy lợi), Hạt Quản lý đê điều (đối với vi phạm đê điều), Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) hoặc cơ quan chuyên môn về thủy lợi, đê điều nơi gần nhất địa bàn xảy ra vi phạm biết.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi:

a) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác; tiếp nhận, kiểm tra xác minh theo nội dung thông tin vi phạm về thủy lợi của các tổ chức, cá nhân cung cấp;

b) Chủ trì, phối hợp với đại diện chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi ngay từ giờ đầu; tiếp nhận, xử lý các nguồn tin báo vi phạm hành chính về thủy lợi.

3. Hạt Quản lý đê điều:

a) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi công trình đê điều được giao quản lý; tiếp nhận, kiểm tra xác minh theo nội dung thông tin vi phạm về đê điều của các tổ chức, cá nhân cung cấp;

b) Chủ trì, phối hợp với đại diện chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm hành chính về đê điều ngay từ giờ đầu; tiếp nhận, xử lý các nguồn tin báo vi phạm hành chính về đê điều.

4. Công an các cấp chủ động thông tin các Sở, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các cấp về những thông tin có liên quan đến các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều để có biện pháp ngăn chặn và kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp chặt chẽ với tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê điều trong việc kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều.

Điều 5. Tiếp nhận, xử lý thông tin về vi phạm hành chính

1. Mọi tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đều phải có trách nhiệm tiếp nhận và kịp thời xử lý thông tin về hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều xảy ra thuộc phạm vi phụ trách theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi tại công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác phải thực hiện lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc tại hiện trường (biên bản xác định cụ thể quy mô, kích thước, sơ đồ vị trí bằng bản đồ hiện trạng, hình ảnh chụp có tọa độ, mô tả nội dung sự việc, hành vi vi phạm tương ứng với từng điều, khoản của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính), đồng thời trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện vi phạm phải gửi kiến nghị bằng văn bản (kèm theo biên bản làm việc và các hồ sơ, tài liệu liên quan) đến người có thẩm quyền để áp dụng các biện pháp ngăn chặn, lập hồ sơ, xử phạt vi phạm theo quy định;

b) Chủ động cung cấp thông tin về mức độ ảnh hưởng đối với công trình thủy lợi, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính;

c) Báo cáo bằng văn bản về Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai để theo dõi, tổng hợp.

3. Hạt Quản lý đê điều:

a) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về phạm vi bảo vệ đê điều: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và Phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã ngăn chặn, buộc chấm dứt hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và hồ sơ vi phạm hành chính về đê điều trong thời hạn theo quy định của pháp luật; gửi văn bản kiến nghị đến người có thẩm quyền để áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử phạt vi phạm hành chính;

b) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính có nhiều hành vi vi phạm thuộc các ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau (về đất đai, xây dựng, quy hoạch, giao thông, tài nguyên môi trường): Lập biên bản làm việc đối với các hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền để ghi nhận sự việc tại hiện trường (biên bản xác định cụ thể quy mô, sơ đồ vị trí bằng bản đồ hiện trạng, hình ảnh chụp có tọa độ, mô tả nội dung sự việc, hành vi vi phạm hành chính), đồng thời trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện vi phạm phải gửi kiến nghị bằng văn bản (kèm theo biên bản làm việc và các tài liệu liên quan) đến người có thẩm quyền xử phạt để áp dụng các biện pháp ngăn chặn, lập hồ sơ, xử lý vi phạm theo quy định;

c) Báo cáo bằng văn bản về Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai để theo dõi, tổng hợp.

Điều 6. Xử lý vi phạm hành chính

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Khi nhận được kiến nghị xử lý hành vi vi phạm từ tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê điều thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Khi nhận được văn bản kiến nghị và hồ sơ vụ việc của tổ chức khai thác công trình thủy lợi phải tổ chức ngay việc xác minh, lập biên bản vi phạm hành chính trong thời hạn theo quy định của pháp luật; thực hiện trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, trong thời hạn quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, kiểm tra đối tượng bị xử phạt chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp, đối tượng bị xử phạt không chấp hành quyết định xử phạt thì thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo quy định.

của pháp luật. Đồng thời thông tin kết quả bằng văn bản về việc xử phạt vi phạm hành chính đến tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đê điều để theo dõi, tổng hợp, báo cáo;

d) Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt, lập hồ sơ chuyển đến người có thẩm quyền để thực hiện xử phạt theo quy định.

2. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi:

a) Theo dõi, tổng hợp kết quả xử lý hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi của người có thẩm quyền đối với công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác;

b) Trường hợp quá thời hạn quy định của pháp luật kể từ ngày gửi văn bản kiến nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã mà hành vi vi phạm chưa được xử lý, gửi văn bản đến Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai để tổng hợp, kiến nghị và tham mưu chỉ đạo thực hiện;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, kiểm tra việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trường hợp đối tượng bị xử phạt không chấp hành Quyết định xử phạt phải có văn bản kiến nghị đến người quyết định xử phạt để cưỡng chế thi hành;

d) Hằng năm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp công tác xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi; rà soát, phân loại vụ việc vi phạm chưa xử lý triệt để; kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm còn tồn đọng trên địa bàn có công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác.

3. Hạt Quản lý đê điều:

a) Theo dõi việc xử lý của cấp có thẩm quyền và theo dõi, kiểm tra đối tượng vi phạm chấp hành quyết định xử phạt. Trường hợp đối tượng bị xử phạt không chấp hành quyết định xử phạt phải có văn bản kiến nghị đến người ra quyết định xử phạt để cưỡng chế thi hành;

b) Nếu sau thời hạn quy định của pháp luật, vi phạm không được người có thẩm quyền xử lý kịp thời, dứt điểm theo quy định của pháp luật; tổ chức làm việc hoặc gửi văn bản đến người có thẩm quyền kiến nghị xử lý. Đồng thời gửi văn bản đến Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiến nghị chỉ đạo;

c) Hằng năm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại vi phạm; kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm còn tồn đọng trên địa bàn quản lý;

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu.

4. Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai:

a) Chi cục trưởng Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều theo thẩm quyền;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, xử lý các vụ việc vi phạm có liên quan đến đề điều;

c) Khi nhận được báo cáo và hồ sơ vụ việc vi phạm của tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Hạt Quản lý đề điều; trong thời hạn 03 ngày làm việc, phải tổ chức kiểm tra hiện trường, thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xử phạt vi phạm hành chính và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường;

d) Báo cáo, đề xuất với Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo, chuyển hồ sơ cho Công an thành phố điều tra, xử lý đối với hành vi nếu xét thấy có dấu hiệu tội phạm.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều theo thẩm quyền. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Trường hợp phức tạp, tổ chức họp liên ngành để thống nhất các nội dung trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định xử phạt;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thủy lợi, đề điều; thành lập đoàn công tác liên ngành kiểm tra đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều có dấu hiệu vi phạm; Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra;

c) Đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều, thủy lợi thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Công an các cấp:

a) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều theo thẩm quyền;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xác minh, thu thập tài liệu, bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình xử lý vi phạm;

c) Trường hợp có dấu hiệu tội phạm, thực hiện chuyển hồ sơ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Điều 7. Thi hành quyết định cưỡng chế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Ra quyết định và tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi, đề điều thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Trong trường hợp cần thiết, chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành quyết định cưỡng chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức cưỡng chế;



c) Xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định cưỡng chế, theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và quy định của thành phố.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Ra quyết định cưỡng chế; tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai phối hợp thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả các hành vi vi phạm pháp luật đề điều trên địa bàn thành phố của người có thẩm quyền theo quy định.

3. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai:

a) Ra quyết định cưỡng chế; tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo các Hạt Quản lý đề điều phối hợp thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả các hành vi vi phạm pháp luật đề điều trên địa bàn theo quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Ra quyết định cưỡng chế; tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

b) Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành;

c) Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện quyết định cưỡng chế theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế;

d) Phối hợp thực hiện quyết định cưỡng chế theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Công an các cấp xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng tham gia xử lý, cưỡng chế vụ việc vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật khi được yêu cầu.

6. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi:

a) Bố trí nhân lực phối hợp, tham gia cưỡng chế khi được yêu cầu;

b) Cung cấp thông tin về mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ, các vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác làm cơ sở cho thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi. ✓

7. Hạt Quản lý đê điều:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình xây dựng kế hoạch, phương án cưỡng chế đảm bảo an toàn công trình đê điều theo quy định của pháp luật;

b) Bố trí nhân lực phối hợp, tham gia hỗ trợ chuyên môn trong quá trình tổ chức cưỡng chế khi được yêu cầu;

c) Cung cấp thông tin về mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ, các vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn đê điều, thoát lũ làm cơ sở cho việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đê điều.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Xây dựng:

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, ngăn chặn, xử lý phương tiện vượt quá tải trọng quy định lưu thông trên công trình thủy lợi, đê điều;

b) Chỉ đạo xử lý vi phạm hành chính về đường thủy nội địa trên các tuyến đường thủy nội địa do thành phố quản lý; Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về đường thủy nội địa trên các tuyến đường thủy nội địa do Cục Đường thủy nội địa quản lý;

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng, hoạt động tập kết vật liệu xây dựng theo thẩm quyền.

2. Công an Thành phố:

a) Chỉ đạo các đơn vị, lực lượng chức năng phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi; Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều, thủy lợi theo thẩm quyền;

b) Chỉ đạo công an cấp xã cử lực lượng tham gia đảm bảo trật tự, an toàn, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi theo quy định.

3. Thanh tra Thành phố: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đê điều, thủy lợi theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Thanh tra.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo định kỳ hằng quý

(trước ngày 25 của tháng cuối quý) kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

2. Kinh phí thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.